**Mẫu số: 01-ĐK-TCT***(Ban hành kèm theo Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ Tài chính)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ**

*(Dùng cho tổ chức)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| □ Tổ chức kinh tế | □ Tổ chức khác | □ Tổ chức được hoàn thuế | □ Hợp đồng dầu khí | □ Tổ chức nước ngoài KD tại chợ biên giới, cửa khẩu |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Tên người nộp thuế:** | |
| **2. Thông tin đại lý thuế (nếu có):** | |
| 2a. Tên: | |
| 2b. Mã số thuế: | |
| 2c. Hợp đồng đại lý thuế: Số: | ngày: |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **3. Địa chỉ trụ sở chính** | |  | **4. Địa chỉ nhận thông báo thuế** *(chi kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính)* | |
| 3a. Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: | | 4a. Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn hoặc hòm thư bưu điện: | |
| 3b. Phường/Xã/Thị trấn: | | 4b. Phường/Xã/Thị trấn: | |
| 3c. Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương: | | 4c. Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương: | |
| 3d. Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: | | 4d. Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: | |
| 3đ. Điện thoại: | 3e. Fax (nếu có): | 4đ. Điện thoại: | 4e. Fax: |
| 3g. Email: | |  |  | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **5. Quyết định thành lập** |  | **6. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp** |
| 5a. Số quyết định: |  | 6a. Số: |
| 5b. Ngày ký quyết định: …/…/……. |  | 6b. Ngày cấp: …/…/……. |
| 5c. Cơ quan ban hành quyết định: |  | 6c. Cơ quan cấp: |

|  |
| --- |
| **7. Ngành nghề kinh doanh chính:** |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **8. Vốn điều lệ (=8.1+8.2+8.3+8.4):** | | |  | | **9. Ngày bắt đầu hoạt động:** …/…/…… | |
| 8.1. Vốn nhà nước: | | Tỷ trọng: % |  | |  | |
| 8.2. Vốn nước ngoài: | | Tỷ trọng: % |  | |  | |
| 8.3. Vốn tư nhân: | | Tỷ trọng: % |  | |  | |
| 8.4. Vốn khác (nếu có): | | Tỷ trọng: % |  | |  | |
| **10. Loại hình kinh tế** | | | | | | |
| □ Công ty cổ phần | □ Doanh nghiệp tư nhân | | | □ VPĐD của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam | | □ Tổ hợp tác |
| □ Công ty TNHH 1 thành viên | □ Công ty hợp danh | | | □ Tổ chức kinh tế của lực lượng vũ trang | | □ Hợp tác xã |
| □ Công ty TNHH 2 thành viên trở lên | □ Hợp đồng hợp tác, kinh doanh với nước ngoài | | | □ Tổ chức kinh tế của tổ chức chính trị, CT-XH, xã hội, XH-NN | | □ Cơ quan hành chính |
| □ Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập | | | | □ Đơn vi sự nghiệp công lập | | □ Loại hình khác |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **11. Hình thức hạch toán kế toán về kết quả kinh doanh**  □ Độc lập □ Phụ thuộc  □ Có báo cáo tài chính hợp nhất |  | **12. Năm tài chính** | Từ ngày …/….  đến ngày …/….. |

|  |  |
| --- | --- |
| **13. Thông tin về đơn vị chủ quản hoặc đơn vị quản lý trực tiếp** | **14. Thông tin người đại diện theo pháp luật/chủ DNTN** |
| 13a. Mã số thuế: | 14a. Tên người đại diện theo pháp luật:  14b. Chức vụ: ……. 14c. Sinh ngày: …/…/…….  14d. Loại giấy từ chứng thực cá nhân:  □ CMND □ CCCD □ Hộ chiếu  □ CMT biên giới □ Giấy thông hành □ Khác  Số giấy tờ: ……………………………………  Ngày cấp: ………….. Nơi cấp:……………..  14đ. Địa chỉ nơi thường trú:  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:  Phường/Xã/Thị trấn:  Quận/Huyện/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương:  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:  Quốc gia:  14e. Địa chỉ hiện tại (nếu có):  Số nhà, ngách, hèm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:  Phường/Xã/Thị trấn:  Quận/Huyện/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương:  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:  Quốc gia:  14g. Thông tin khác  Điện thoại: …………………../Fax:………….  Email: ……………………..Website:……….. |
|  |
| 13b. Tên đơn vi chủ quản/đơn vị quản lý trực tiếp: |
|  |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **15. Phương pháp tính thuế GTGT** | □ Khấu trừ | □ Trực tiếp trên GTGT | □ Trực tiếp trên doanh số | □ Không phải nộp thuế GTGT |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **16. Thông tin về các đơn vị liên quan** | | |
| □ Có công ty con, công ty thành viên | □ Có đơn vị phụ thuộc | □ Có nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí |
| □ Có địa điểm kinh doanh, kho hàng phụ thuộc | □ Có hợp đồng với nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài |  |

**17. Thông tin khác**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***17.1. Giám đốc/Tổng giám đốc (nếu có):*** |  | ***17.2. Kế toán trưởng (nếu có):*** |
| a. Tên: |  | a. Tên: |
| b. Mã số thuế cá nhân: |  | b. Mã số thuế cá nhân: |
| c. Điện thoại liên lạc: |  | c. Điện thoại liên lạc: |
| d. Email: |  | d. Email: |

|  |
| --- |
| **18. Tình trạng trước khi tổ chức lại (nếu có):**  □ Chia □ Tách □ Hợp nhất  Mã số thuế trước của tổ chức đó: |

Tôi xin cam đoan những nội dung trong bản kê khai này là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã kê khai./.

|  |  |
| --- | --- |
| **NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**  Họ và tên: …………………………..  Chứng chỉ hành nghề số ………………… | *………., ngày ... /…/……* **NGƯỜI NỘP THUẾ HOẶC ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ** *Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)* |

|  |
| --- |
| **HƯỚNG DẪN KÊ KHAI MẪU SỐ 01-ĐK-TCT**  Người nộp thuế phải tích chọn vào một trong các ô thích hợp trước khi kê khai vào phần thông tin chi tiết, cụ thể như sau:  - “Tổ chức kinh tế”: Người nộp thuế đăng ký thuế theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 7 tích chọn vào chỉ tiêu này.  - “Tổ chức khác”: Người nộp thuế đăng ký thuế theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 7 tích chọn vào chỉ tiêu này.  - “Tổ chức được hoàn thuế”: Người nộp thuế đăng ký thuế theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 7 tích chọn vào chỉ tiêu này. Người nộp thuế chỉ khai các chỉ tiêu: 1, 3, 4, 5, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 17.  - “Hợp đồng dầu khí”: Người nộp thuế đăng ký thuế theo quy định tại Khoản 7 Điều 7 Thông tư này.  - “Tổ chức nước ngoài kinh doanh tại chợ biên giới, cửa khẩu”: Người nộp thuế là tổ chức của nước có chung biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế của khẩu của Việt Nam đăng ký thuế theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 7 Thông tư này. Khi tích chọn, người đại diện theo pháp luật kê khai các loại giấy tờ theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 218/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính tại chỉ tiêu 14d và loại hình kinh tế tương ứng tại chỉ tiêu 10.  Thông tin chi tiết gồm:  **1. Tên người nộp thuế:** Ghi rõ ràng, đầy đủ bằng chữ in hoa tên tổ chức theo Quyết định thành lập hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp (đối với tổ chức Việt Nam) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với tổ chức của nước có chung biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu của Việt Nam).  **2. Thông tin đại lý thuế:** Ghi đầy đủ các thông tin của đại lý thuế trong trường hợp Đại lý thuế ký hợp đồng với người nộp thuế để thực hiện thủ tục đăng ký thuế thay cho người nộp thuế theo quy định tại Luật Quản lý thuế.  **3. Địa chỉ trụ sở chính:** Ghi rõ số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn, phường/xã/thị trấn, quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh, tỉnh/thành phố của người nộp thuế. Nếu có số điện thoại, số Fax thì ghi rõ mã vùng - số điện thoại/số Fax theo thông tin địa chỉ sau:  - Địa chỉ trụ sở chính của người nộp thuế là tổ chức.  - Địa chỉ nơi kinh doanh trong chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ khu kinh tế cửa khẩu đối với người nộp thuế là tổ chức của các nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam.  - Địa chỉ nơi diễn ra hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí đối với hợp đồng dầu khí.  - Người nộp thuế phải kê khai đầy đủ, chính xác thông tin email. Địa chỉ email này dùng làm tài khoản giao dịch điện tử với cơ quan thuế đối với hồ sơ đăng ký thuế điện tử.  **4. Địa chỉ nhận tháng báo thuế:** Nếu người nộp thuế là tổ chức có địa chỉ nhận các thông báo của cơ quan thuế khác với địa chỉ của trụ sở chính tại chỉ tiêu 3 nêu trên thì ghi rõ địa chỉ nhận thông báo thuế để cơ quan thuế liên hệ.  **5. Quyết định thành lập:**  - Đối với người nộp thuế là tổ chức có quyết định thành lập: Ghi rõ số quyết định, ngày ban hành quyết định và cơ quan ban hành quyết định.  - Đối với Hợp đồng dầu khí: Ghi rõ số hợp đồng, ngày ký hợp đồng, để trống phần cơ quan ra quyết định.  **6. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp:** Ghi rõ số, ngày cấp và cơ quan cấp Giấy chứng nhận ĐKKD của nước có chung biên giới với Việt Nam cấp (đối với người nộp thuế là tổ chức của nước có chung biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu của Việt Nam), Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp (đối với người nộp thuế là tổ chức của Việt Nam).  Riêng thông tin “cơ quan cấp” Giấy chứng nhận ĐKKD: ghi tên nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận ĐKKD (Lào, Campuchia, Trung Quốc).  **7. Ngành nghề kinh doanh chính:** Ghi theo ngành nghề kinh doanh trên Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép tương dương do cơ quan có thẩm quyền cấp (đối với người nộp thuế là tổ chức của Việt Nam) và Giấy chứng nhận ĐKKD (đối với người nộp thuế là tổ chức của nước có chung biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hứa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế của khẩu của Việt Nam).  Lưu ý: Chỉ ghi 1 ngành nghề chính thực tế kinh doanh.  **8. Vốn điều lệ:**  - Đối với người nộp thuế thuộc loại hình Công ty TNHH, Công ty cổ phần, Công ty hợp danh: Ghi theo vốn điều lệ Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc nguồn vốn trên Quyết định thành lập (ghi rõ loại tiền, phân loại nguồn vốn theo chủ sở hữu, tỷ trọng của từng loại nguồn vốn trong tổng số vốn).  - Đối với người nộp thuế thuộc loại hình doanh nghiệp tư nhân: Ghi theo vốn đầu tư trên Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp (ghi rõ loại tiền).  - Đối với người nộp thuế là tổ chức của các nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam và tổ chức khác: Nếu trên Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận ĐKKD,... có vốn thì ghi, nếu không có vốn thì để trống thông tin này.  **9. Ngày bắt đầu hoạt động:** Kê khai ngày người nộp thuế bắt đầu hoạt động thực tế nếu khác với ngày cấp mã số thuế.  **10. Loại hình kinh tế:** Đánh dấu X vào 1 trong những ô tương ứng.  **11. Hình thức hạch toán kế toán về kết quả kinh doanh:** Đánh dấu X vào một trong hai ô của là độc lập hoặc phụ thuộc. Trường hợp tích chọn ô “độc lập” thì tích chọn vào “có BCTC hợp nhất” nếu thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan thuế theo quy định.  **12. Năm tài chính:** Ghi rõ từ ngày, tháng đầu niên độ kế toán đến ngày, tháng cuối niên độ kế toán theo năm dương lịch hoặc năm tài chính của người nộp thuế.  **13. Thông tin về đơn vị chủ quản hoặc đơn vị quản lý trực tiếp:** Ghi rõ tên, mã số thuế của đơn vị cấp trên trực tiếp quản lý người nộp thuế là tổ chức.  **14. Thông tin người đại diện theo pháp luật/chủ DNTN:** Kê khai thông tin chi tiết của người đại diện theo pháp luật của người nộp thuế là tổ chức (đối với tổ chức kinh tế và tổ chức khác trừ doanh nghiệp tư nhân) hoặc thông tin của chủ doanh nghiệp tư nhân.  **15. Phương pháp tính thuế GTGT:** Đánh dấu X vào một trong các ô của chỉ tiêu này.  **16. Thông tin về các đơn vị có liên quan:**  - Nếu người nộp thuế có công ty con, công ty thành viên thì đánh dấu X vào ô “Có công ty con, công ty thành viên”, sau đó phải kê khai vào phần “Bảng kê các công ty con, công ty thành viên” mẫu số BK01-ĐK-TCT.  - Nếu người nộp thuế có đơn vị phụ thuộc thì đánh dấu X vào 6 “Có đơn vị phụ thuộc”, sau đó phải kê khai vào “Bảng kê các đơn vị phụ thuộc” mẫu số BK02-ĐK-TCT.  - Nếu người nộp thuế có địa điểm kinh doanh, kho hàng phụ thuộc không có chức năng kinh doanh thì đánh dấu X vào ô “Có địa điểm kinh doanh, kho hàng phụ thuộc”, sau đó phải kê khai vào phần “Bảng kê các địa điểm kinh doanh” mẫu số BK03-ĐK-TCT.  - Nếu người nộp thuế có nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài thì đánh dấu X vào ô “Có nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài”, sau đó phải kê khai vào phần “Bảng kê các nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài” mẫu số BK04-ĐK-TCT.  - Nếu người nộp thuế có nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí thì đánh dấu X vào ô “Có nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí”, sau đó phải kê khai vào phần “Bảng kê các nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí” mẫu số BK05-ĐK-TCT (đối với hợp đồng dầu khí).  **17. Thông tin khác:** Ghi rõ họ và tên, mã số thuế cá nhân, số điện thoại liên lạc, email của Tổng giám đốc hoặc Giám đốc và Kế toán trưởng của người nộp thuế.  **18. Tình trạng trước khi tổ chức lại tổ chức kinh tế (nếu có):** Nếu người nộp thuế là tổ chức kinh tế đăng ký thuế do tổ chức Lại của tổ chức kinh tế trước đó thì đánh dấu X vào một trong các trường hợp: sáp nhập, hợp nhất, chia, tách và phải ghi rõ mã số thuế đã cấp trước đây của các tổ chức kinh tế bị sáp nhập, bị hợp nhất, bị chia, bị tách.  **19. Phần người nộp thuế hoặc người đại diện hợp pháp của người nộp thuế ký, ghi rõ họ tên:** Người nộp thuế hoặc người đại diện theo pháp luật của người nộp thuế phải ký, ghi rõ họ tên vào phần này.  **20. Đóng dấu của người nộp thuế:**  Trường hợp người nộp thuế có con dấu tại thời điểm đăng ký thuế thì phải đóng dấu vào phần này. Trường hợp người nộp thuế không có con dấu tại thời điểm đăng ký thuế thì chưa phải đóng dấu trên tờ khai thuế. Khi người nộp thuế đến nhận kết quả phải bổ sung việc đóng dấu cho cơ quan thuế.  Trường hợp người nộp thuế thuộc đối tượng đăng ký thuế quy định tại điểm d khoản 2 Điều 4 Thông tư này không có con dấu thì không phải đóng dấu vào phần này.  **21. Nhân viên đại lý thuế:** Trường hợp đại lý thuế kê khai thay cho người nộp thuế thì kê khai vào thông tin này. |